`TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG NHÉ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 23/2023/HS-ST
Ngày 20-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Phong

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Vàng Văn Toàn

Ông Lầu A Tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Đao Thi Bích Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 20/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, tòa án nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2023/TLST-HS ngày 17/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HS ngày 06/3/2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Hờ A D (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1982 tại xã T, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản C, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hờ A T (đã chết) và bà Mùa Thị S (sinh năm 1931); Có vợ là Giàng Thị Ch (sinh năm 1984) và có 04 người con, con lớn nhất 20 tuổi, con nhỏ nhất 14 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 23/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 15/8/2014 bị Công an huyện Mường Nhé xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích (đã được xóa án tích và tiền sự). Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2022 đến ngày 20/02/2023, bắt tạm giam từ ngày 20/02/2023 đến nay, có mặt.

2. Giàng A Ch (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1980 tại xã Tr, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới

tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng A V (đã chết) và bà Vừ Thị S (sinh năm 1943); Có vợ là Sùng Thị Ch (sinh năm 1980) và có 07 người con, con lớn nhất 24 tuổi, con nhỏ nhất 10 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 10/7/2014 bị Công an huyện Mường Nhé xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích (đã được xóa tiền sự). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/11/2022 đến nay, có mặt.

3. Bị cáo Giàng A S (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1956 tại xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng A L (đã chết) và bà Thào Thị L (đã chết); Có vợ là Vừ Thị D (sinh năm 1957) và có 12 người con, con lớn nhất 46 tuổi, con nhỏ nhất 20 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2022 đến nay, có mặt.

4. Người bào chữa cho các bị cáo:

Người bào chữa cho bị cáo Hờ A D: Ông Lý A Chía, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A Ch: Bà Mai Thị Thanh Liêm, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A S: Ông Pờ Go Loòng, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

5. Nguyên đơn dân sự:

Ủy ban nhân dân xã Nậm Vì, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Đại diện hợp pháp: Ông Cao Văn Chiến, sinh năm 1981 – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nậm Vì, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, theo văn bản ủy quyền số 87 ngày 17/3/2023 của Chủ tịch ủy ban nhân dân xã Nậm Vì, có mặt.

6. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Cộng đồng dân cư bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên. Đại diện là anh Mùa A Ch - Trưởng bản, sinh năm 1997, nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do.

7. Người có nghĩa vụ liên quan: Anh Giàng A L, sinh năm 1990, nơi cư trú: Bản C, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

8. Người làm chứng: Chị Sùng Thị Ch, sinh năm 1980, nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

9. *Người phiên dịch cho bị cáo Giàng A S*: Anh Kháng Quang Vinh, sinh năm 1993, trú tại: Tổ dân cư số 2 xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên- có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đối với vị trí khai thác thứ nhất: Đầu tháng 6/2022 Giàng A Ch đi bộ từ nhà lên khu vực rừng tại Tiểu khu 133; Khoảnh 20; Lô 20 trên diện tích rừng tự nhiên, quy hoạch rừng sản xuất, rừng đã giao cho cộng đồng bản Huổi Lúm, xã Nậm Vì quản lý, bảo vệ để tìm măng thì phát hiện 01 cây gỗ Phay đã bị người khác chặt hạ, còn lại 02 khúc gỗ tròn. Ch nảy sinh ý định xẻ 02 khúc gỗ này thành hộp, mang về nhà để làm quan tài. Khoảng 08 giờ ngày hôm sau, Ch mang theo 01 máy cưa dùng lam xích 80 do nước Đức sản xuất và 01 can xăng, nhớt có thể tích 05 lít, kèm theo thực phẩm và nước uống đi bộ lên khu vực rừng có 02 khúc gỗ trên, đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày thì đến nơi, sau đó Ch dùng máy cưa tiến hành xẻ 02 khúc gỗ trên. Ch xẻ trong vòng 1,5 ngày thì xong số gỗ trên và được 23 tấm = 2,09 m^3 gỗ xẻ (3,344 m^3 gỗ tròn) và chờ gỗ khô nhẹ mới đưa về nhà thì bị cơ quan chức năng phát hiện.

Đối với vị trí khai thác thứ hai: Tháng 11/2019, Giàng A S đến dự đám cưới con gái của Hờ A D. Sau khi ăn cưới xong, Sùng gặp bố vợ D là ông Giàng A Ph, sinh năm 1956, trú tại bản Co Lót 1, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé tại nhà ông Ph, ông Ph có trao đổi với S là muốn tìm cây gỗ to để xẻ làm quan tài, S nói ở cạnh nương cũ của S thuộc bản Huổi Lúm, xã Nậm Vì, huyện Mường Nhé có một cây gỗ to, S muốn bán với giá là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), ông Ph nói muốn mua cây gỗ này nhưng phải đi xem cây gỗ thế nào, nếu đẹp thì sẽ mua, sau đó ông Ph bàn bạc, thống nhất với Hờ A D sẽ chung tiền mua cây gỗ của S để xẻ làm quan tài. D hỏi S là cây gỗ này liệu có xẻ được không, S nói xẻ được vì cây gỗ này ở cạnh nương cũ của Sùng, được S bảo vệ lâu năm. Khoảng 10 giờ cùng ngày, D lấy xe máy chở S đi vào xem cây gỗ, khi đến nơi, S chỉ vị trí cây gỗ cho D xem, D thấy cây gỗ to đẹp, không bị mối mọt, có thể xẻ làm được nhiều bộ quan tài nên đã đồng ý mua và S có thống nhất với D là khi nào xẻ thì để lại cho S số gỗ làm 02 bộ quan tài và được D đồng ý. Xem xong cả hai người quay về nhà S nói chuyện và D bảo S giảm bớt số tiền xuống 2.700.000đ (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*), S đồng ý, sau đó D lấy tiền đưa cho S.

Đến tháng 03/2022 Giàng A Ch, sinh năm 1980, trú tại bản H, xã N, huyện M đến nhà ông Giàng A Ph chơi và có ăn cơm tối thì Ch nghe ông Ph kể lại là ông Ph và Hờ A D chung tiền nhau mua 01 cây gỗ của Giàng A S từ năm 2019 với giá là 2.700.000đ (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*), ông Ph và D muốn xẻ cây gỗ này để làm quan tài và muốn thuê Ch xẻ, Ch đồng ý, qua nghe ông Ph kể thì Ch biết rõ vị trí cây gỗ này. Sau đó ông Ph gọi Hờ A D sang nhà ông Ph để thống nhất với Ch tiền công xẻ gỗ. Ch đưa ra giá là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*)/ bộ để tại vị trí xẻ, D bảo số tiền thuê hơi đắt, D cần thời gian suy nghĩ thêm và sẽ trả lời Ch sau. Đến giữa tháng 5 năm 2022, D gọi điện thoại cho Ch và cả hai thống nhất giá tiền công xẻ gỗ là 2.200.000 đồng (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*)/ bộ làm quan tài để tại vị trí xẻ.

Đến giữa tháng 6/2022 Giàng A Ch sang nhà S để hỏi cây gỗ đã bán cho D và ông Ph có xẻ được không, S nói là xẻ được và đã thống nhất với D rồi. Đến cuối tháng 6/2022 Ch một mình cầm theo 01 máy cưa và can xăng, nhớt có thể tích 5 lít đi lên khu rừng ở Tiểu khu 133; Khoảnh 18; Lô 10 trên diện tích rừng tự nhiên, quy hoạch rừng sản xuất, rừng đã giao cho UBND xã Nậm Vì quản lý, bảo vệ để cắt hạ cây gỗ trên, ngày đầu thì Ch cắt ngọn, cành và cắt được 02 khúc gỗ to, sau đó Ch để máy cưa, xăng nhớt lại vị trí cây gỗ rồi đi về nhà. Các ngày tiếp theo buổi sáng Ch xẻ từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ thì nghỉ trưa, buổi chiều tiếp tục xẻ từ 14 giờ đến 18 giờ nghỉ đi về nhà. Đến ngày thứ 3, do không có gì ăn nên Ch đã gọi điện thoại cho D mua thực phẩm vào và mang 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* cho Ch mua xăng để xẻ gỗ. Ngày hôm sau D đến chỗ Ch đang xẻ gỗ và mang theo khoảng 01 kg thịt lợn, 02 miếng đậu phụ, 04 lon bia và D đưa trước cho Ch tiền công xẻ gỗ là 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)*, Ch và D cùng nhau nấu cơm trưa ăn và bảo Ch là khi nào xẻ xong thì báo trước cho D một ngày để D nhờ người đi cùng vào xếp gỗ. Ch xẻ cây gỗ này trong khoảng thời gian 10 ngày thì xong và gọi điện thoại báo cho D biết và bảo D gọi cả S đi vào để xếp gỗ cùng. Ngày hôm sau, Ch có mang theo một ít gạo và 02 lít rượu đi lên vị trí xẻ cây gỗ trước rồi chờ D và Sùng lên. Khoảng 08 giờ thì D và Giàng A L (Em vợ D) nhà ở bản Co Lót 1, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé đến, sau đó Ch, D và L tiến hành xếp gỗ trước. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì Giàng A S đến rồi cùng Chìa với D, L xếp gỗ, lúc xếp gỗ thì vợ Ch đến xem. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì xếp gỗ xong, tổng số gỗ Ch xẻ được là 46 tấm, 22 thanh và số gỗ này làm được 09 bộ quan tài, sau đó cùng nhau nấu cơm ăn và vợ Ch là Sùng Thị Ch cũng ăn cơm cùng. Trong lúc ăn cơm thì D thanh toán số tiền công xẻ gỗ còn lại là 17.800.000đ (*Mười bảy triệu tám trăm nghìn đồng*) cho Ch. Tổng số tiền công D trả cho Ch là 19.800.000đ (*Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng*).

Qúa trình điều tra đã thu giữ, tạm giữ vật chứng, tài sản gồm: 01 chiếc máy cưa xăng cầm tay, nhãn hiệu STIHL MS381 màu vàng trắng của Giàng A Chìa; 23 tấm = 2,09 m^3 gỗ xẻ (3,344 m^3 gỗ tròn) gỗ Phay và 46 tấm, 22 thanh = 5, 356 m^3 gỗ xẻ (8,570 m^3 gỗ tròn) gỗ Sâng; 01 hộp = 0,243 m^3 gỗ xẻ (0,389 m^3 gỗ tròn) và 23 lóng, khúc gỗ tròn = 7,643 m^3 gỗ Sâng; 01chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu xanh trắng của Giàng A Chìa; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu tím đen của Hờ A Dỳ.

Tại bản Kết luận giám định số: 22/KL-GĐ, ngày 21/10/2022 của Chi cục Kiểm lâm - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên, Kết luận: Khu rừng có 02 cây gỗ bị khai thác là rừng tự nhiên, loại rừng là rừng sản xuất.

Tại bản Kết luận giám định số: 603/CNR-VP, ngày 21/10/2022 của Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng, Kết luận: Mẫu gỗ tại vị trí khai thác số 01 là gỗ Phay, tên khoa học: Duabanga grandiflora, gỗ thuộc nhóm VI, thuộc loài gỗ thông thường. Mẫu gỗ tại vị trí khai thác số 02 là gỗ Sâng, tên khoa học: Pometia pinnata, gỗ thuộc nhóm VI, thuộc loài gỗ thông thường.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 11/KL-HĐĐGTS, ngày 16/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự huyện Mường Nhé, Kết luận: Giá

tài sản bị thiệt hại gồm 23 tấm = 2,09 m^3 gỗ xẻ (3,344 m^3 gỗ tròn) gỗ Phay là 5.016.000đ *(Năm triệu không trăm mười sáu nghìn đồng)*; 46 tấm, 22 thanh = 5,356 m^3 gỗ xẻ (8,570 m^3 gỗ tròn) gỗ Sâng là 12.855.000đ *(Mười hai triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng)*; Giá tài sản bị thiệt hại gồm 01 hộp = 0,243 m^3 gỗ xẻ (0,389 m^3 gỗ tròn) và 23 lóng, khúc gỗ tròn = 7,643 m^3 gỗ Sâng (tại Tiểu khu 133, Khoảnh 18, Lô 10 quy hoạch rừng sản xuất thuộc bản Huổi Lúm, xã Nậm Vì) là 9.638.400đ *(Chín triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm đồng)*.

Như vậy, khối lượng gỗ các bị can Giàng A Ch, Hờ A D và Giàng A S đã khai thác trái phép tại Tiểu khu 133; Khoảnh 18; Lô 10 thuộc địa phận bản Huổi Lúm, xã Nậm Vì, huyện Mường Nhé và phải chịu trách nhiệm hình sự là 16,602 m^3 gỗ tròn, thuộc nhóm VI, thuộc loài gỗ thông thường, gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền là 22.493.400 đồng (*Hai mươi hai triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm đồng*). Ngoài ra Giàng A Ch còn khai thác trái phép tại Tiểu khu 133; Khoảnh 20; Lô 10 thuộc địa phận bản Huổi Lúm, xã Nậm Vì, huyện Mường Nhé là 2,09 m^3 gỗ xẻ (3,344 m^3 gỗ tròn), thuộc nhóm VI, thuộc loài gỗ thông thường, gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền là 5.016.000 đồng (*Năm triệu không trăm mười sáu nghìn đồng*). Vậy, khối lượng gỗ bị can Giàng A Ch đã khai thác trái phép và phải chịu trách nhiệm hình sự là 19,946 m^3 gỗ tròn, thuộc nhóm VI, thuộc loài gỗ thông thường.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 27.509.400 đồng (*Hai mươi bảy triệu năm trăm linh chín nghìn bốn trăm đồng*) để khắc phục hậu quả (trong số tiền này bị cáo Hờ A D nộp 7.498.000 đồng, bị cáo Mùa A S nộp 7.498.400 đồng, bị cáo Giàng A Ch nộp 12.513.000 đồng). Hiện số tiền này đang được tạm gửi tại tài khoản 3949.01072731 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Nhé.

Ngày 13/3/2023 bị cáo Mùa A S nộp 2.700.000đ (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*) tiền do phạm tội mà có (tiền S bán cây gỗ đã khai thác cho Hờ A D). Hiện số tiền này đang được tạm gửi tại tài khoản 3949.01072731 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Nhé.

Cáo trạng số: 09/CT-VKS-MN ngày 16 tháng 2 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Hờ A D, Giàng A Ch, Giàng A S để xét xử về tội: Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 232, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Hờ A D từ 09 tháng đến 01 năm tù; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 232, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Giàng A Ch từ 08 đến 11 tháng tù cho hưởng án treo; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Giàng A S từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho các bị cáo Ch và D; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 232 BLHS

đối với các bị cáo; Về trách nhiệm dân sự, căn cứ vào Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự, các bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước với số tiền là 27.509.400 đồng.

Về vật chứng, căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc máy cưa xăng cầm tay nhãn hiệu STIHL MS381 màu vàng trắng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu xanh trắng của Giàng A Ch; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu tím đen của Hờ A D; 23 tấm = 2,09 m^3 gỗ xẻ (3,344 m^3 gỗ tròn) gỗ Phay và 46 tấm, 22 thanh = 5, 356 m^3 gỗ xẻ (8,570 m^3 gỗ tròn) gỗ Sâng; 01 hộp = 0,243 m^3 gỗ xẻ (0,389 m^3 gỗ tròn) và 23 lóng, khúc gỗ tròn = 7,643 m^3 gỗ Sâng; Buộc bị cáo Giàng A Ch phải nộp lại tiền do phạm tội mà có 19.800.000 đồng, bị cáo Giàng A S phải nộp lại tiền do phạm tội mà có 2.700.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Đề nghị miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, những người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí. Những người bào chữa chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí lời bào chữa của người bào chữa và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước. Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng ý kiến trong lời khai, đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước.

Người có nghĩa vụ liên quan anh Giàng A L trình bày: Anh được Hờ A D nhờ đi xếp gỗ, khi nhờ, D bảo số gỗ này được khai thác hợp pháp nên anh đồng ý đi xếp gỗ giúp, anh không biết việc các bị cáo Hờ A D, Giàng A Ch, Giàng A S khai thác gỗ trái phép.

Người làm chứng, chị Sùng Thị Ch trình bày: Chị đi chăn trâu ở gần khu vực xẻ gỗ nên có vào xem và ăn cơm cùng, chị không tham gia vào hành vi khai thác gỗ của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về sự vắng mặt của đại diện hợp pháp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Xét thấy sự vắng mặt của người này không ảnh hưởng tới quá trình xét xử của Tòa nên

căn cứ vào Điều 292 BLTTHS, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Tại phiên tòa các bị cáo khai mặc dù không được cơ quan có thẩm quyền cho phép nhưng vào tháng 3/2022 Giàng A Ph và Hờ A D đã thuê Giàng A Ch xẻ cây gỗ để làm quan tài với tiền công là 2.200.000 đồng/1 bộ. Cây gỗ này Hờ A D mua của Giàng A S với giá là 2.700.000 đồng và thỏa thuận khi xẻ thì để lại cho S 02 bộ quan tài. Đến giữa tháng 6/2022 Giàng A Ch mang theo máy cưa và một số vận dụng khác để đi xẻ cây. Ch xẻ trong 10 ngày thì xẻ xong cây gỗ. Khu rừng có cây gỗ Ch xẻ ở Tiểu khu 133; Khoảnh 18; Lô 10 trên diện tích rừng tự nhiên, quy hoạch rừng sản xuất, rừng đã giao cho UBND xã Nậm Vì quản lý, bảo vệ. Cây gỗ mà D, S, Ch khai thác là gỗ Sâng nhóm VI, loại gỗ thông thường. Khối lượng gỗ mà D, S, Ch khai thác là 16,602m^3 gỗ tròn, gây thiệt hại về rừng cho Nhà nước là 22.493.400 đồng. Ngoài hành vi khai thác gỗ trái phép với Hờ A D và Giàng A S thì Giàng A Ch còn một mình khai thác trái phép 3,344 m^3 gỗ tròn là gỗ Phay thuộc nhóm VI loại gỗ thông thường tại rừng tại Tiểu khu 133; Khoảnh 20; Lô 20 trên diện tích rừng tự nhiên, quy hoạch rừng sản xuất, rừng đã giao cho cộng đồng bản Huổi Lúm, xã Nậm Vì quản lý, bảo vệ, gây thiệt hại về rừng cho Nhà nước 5.016.000 đồng. Mục đích các bị cáo khai thác gỗ là để làm quan tài và nhận được tiền công.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Hờ A D, Giàng A S đã thực hiện hành vi khai thác trái phép rừng sản xuất là rừng tự nhiên với khối lượng là 16,602m^3 gỗ tròn, loài thực vật thông thường; Giàng A Ch thực hiện hành vi khai thác trái phép rừng sản xuất là rừng tự nhiên với khối lượng là 19,946 m^3 gỗ tròn, loài thực vật thông thường.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ khai thác rừng trái phép là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn lấy gỗ để sử dụng và lấy tiền công, các bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại lớn về môi trường sinh thái, ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Mường Nhé. Vì vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản", tội và hình phạt được quy định tại tại điểm b khoản 1 Điều 232 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Đối với Hờ A D: D là người có nhân thân xấu, đã từng có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản và 01 tiền sự về hành vi cố ý gây thương tích. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại về rừng là 7.498.000 đồng cho Nhà

nước để khắc phục hậu quả. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với Giàng A Ch: Ch là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại về rừng là 12.513.000 đồng cho Nhà nước để khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với Giàng A S: S là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, không được học hành, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại về rừng là 7.498.400 đồng cho Nhà nước để khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự nguyện nộp lại tiền do phạm tội mà có. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo mặc dù có sự thỏa thuận, thống nhất cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự câu kết chặt chẽ nên đây chỉ là hình thức đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này Hờ A D là người trực tiếp giao dịch, mua bán và thuê Giàng A Ch xẻ gỗ nên D thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người chủ mưu. Bị can Giàng A Ch là người trực tiếp xẻ gỗ do D thuê nên Ch đồng phạm với vai trò người thực hành; Bị can Giàng A S là người đã tạo điều kiện thuận lợi về mặt tinh thần, tạo động lực thúc đẩy để D và Ch thực hiện hành vi khai thác gỗ trái phép nên S đồng phạm với vai trò người giúp sức.

[5] Xét về hình phạt đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đề nghị xử phạt bị cáo Hờ A D từ 09 tháng đến 01 năm tù, Giàng A Ch từ 08 tháng đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, Giàng A S từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Những người bào chữa cho các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Giàng A S, Giàng A Ch có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo chỉ giữ vai trò là người thực hành và người giúp sức trong vụ án. Do đó không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Đề nghị xử phạt các bị cáo của Đại diện Viện kiểm sát và ngườit bào chữa là có căn

cứ nên cần chấp nhận, xử phạt các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo còn nhiều khó khăn, không có tài sản gì có giá trị (Biên bản xác minh tài sản ngày 02/02/2023 của Hờ A D và Giàng A Ch bút lục số 300, 301; Giấy chứng nhận thuộc diện hộ nghèo số 12 ngày 02/01/2023 của Giàng A S, bút lục số 303). Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 232 BLHS đối với các bị cáo.

[6] Đối với Giàng A Ph là người chung tiền với bị can Hờ A D để mua cây gỗ của Giàng A S và thuê Giàng A Ch xẻ gỗ. Quá trình điều tra, xác minh do già yếu Giàng A Ph đã chết (Trích lục khai tử bút lục số 317) nên không đề cập xử lý.

[7] Đối với Giàng A L là người được bị can Hờ A D nhờ đi xếp gỗ, vì D nói số gỗ này đã được cấp có thẩm quyền cấp phép cho khai thác nên L đồng ý đi cùng D. Quá trình điều tra xác định Lềnh không biết, không liên quan gì đến hành vi khai thác gỗ trái phép của Hờ A D, Giàng A Ch, Giàng A S nên không đề cập xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã gây thiệt hại về rừng thuộc sở hữu Nhà nước, do đó căn cứ vào Điều 48 BLHS, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự, các bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước với số tiền là 27.509.400 đồng. Trong đó bị cáo Hờ A D phải bồi thường 7.498.000đồng, bị cáo Giàng A S phải bồi thường 7.498.400 đồng, bị cáo Giàng A Ch phải bồi thường 12.513.000 đồng. Các bị cáo đã tự nguyện nộp đủ toàn bộ số tiền trên.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc máy cưa xăng cầm tay nhãn hiệu STIHL MS381 màu vàng trắng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu xanh trắng của Giàng A Ch; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu tím đen của Hờ A D; 23 tấm = 2,09 m^3 gỗ xẻ (3,344 m^3 gỗ tròn) gỗ Phay và 46 tấm, 22 thanh = 5, 356 m^3 gỗ xẻ (8,570 m^3 gỗ tròn) gỗ Sâng; 01 hộp = 0,243 m^3 gỗ xẻ (0,389 m^3 gỗ tròn) và 23 lóng, khúc gỗ tròn = 7,643 m^3 gỗ Sâng. Xét thấy đây là những công cụ để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và vật do bị cáo phạm tội mà có, còn giá trị nên căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 19.800.000 đồng của Giàng A Ch (đây là tiền Hờ A D trả công cho Ch xẻ gỗ) và số tiền 2.700.000 đồng của Giàng A S (đây là tiền Hờ A D trả cho S do mua cây gỗ). Xét thấy đây là tiền do phạm tội mà có nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần buộc các bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Xét thấy các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Các bị cáo, Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự, Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án.

[12] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 232, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm a, b khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Hờ A D.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 232, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65, điểm a, b khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 4 Điều 328, Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Giàng A Ch.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 232, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65, điểm b khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Giàng A S.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Hờ A D, Giàng A Ch, Giàng A S phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hờ A D 10 (*mười*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 20/02/2023.

Xử phạt bị cáo Giàng A Ch 08 *(tám)* tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20/3/2023.

Xử phạt bị cáo Giàng A S 06 (*sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20/3/2023.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Giàng A Ch bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo nếu bị cáo không phạm tội khác.

Giao bị cáo Giàng A Ch và bị cáo Giàng A S cho Ủy ban nhân dân xã Nậm Vì, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã Nậm Vì, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo Hờ A D, Giàng A Ch, Giàng A S phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước với số tiền là 27.509.400 đồng (*Hai mươi bảy triệu năm trăm linh chín nghìn bốn trăm đồng*). Trong đó bị cáo Hờ A D phải bồi thường 7.498.000 đồng (*Bảy triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn đồng*), bị cáo Giàng A S phải bồi thường 7.498.400 đồng (*Bảy triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm đồng*), bị cáo Giàng A Ch phải bồi thường 12.513.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm mười ba nghìn đồng*). Các bị cáo đã tự nguyện nộp đủ toàn bộ số tiền trên. Hiện số tiền này đang được tạm gửi tại tài khoản 3949.01072731 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với: 01 chiếc máy cưa xăng cầm tay nhãn hiệu STIHL MS381 màu vàng trắng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu xanh trắng của Giàng A Ch, bên trong có 01 sim số 0943659643; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu tím đen của Hờ A D, bên trong có 01 sim; 23 tấm = 2,09 m^3 gỗ xẻ (3,344 m^3 gỗ tròn) gỗ Phay và 46 tấm, 22 thanh = 5,356 m^3 gỗ xẻ (8,570 m^3 gỗ tròn) gỗ Sâng; 01 hộp = 0,243 m^3 gỗ xẻ (0,389 m^3 gỗ tròn) và 23 lóng, khúc gỗ tròn = 7,643 m^3 gỗ Sâng.

Theo các biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 và 18/02/2023 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

5. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/3/2023); Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/3/2023); Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi,

nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA (TA tỉnh);
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan ĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của NĐDS;
- Đại diện hợp pháp người có QLNVLQ;
- Người có nghĩa vụ liên quan;
- THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Phong